

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-PT

Ngày: 15 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đặng Ngọc B

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình L; do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1964, tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 28/61 đường Đào Duy Từ, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1934; vợ: Lê Thị Kim C, sinh năm: 1968, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình L và vợ là Lê Thị Kim C là thành viên góp vốn trong Công ty trách nhiệm hữu hạn TĐ với ông Ngô Quý Đ, có trụ sở tại tổ 93, khu phố 7, phường 4, ĐL. Ngày 08/5/2008, Công ty trách nhiệm hữu hạn TĐ được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với Dự án Quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng và sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp tại địa điểm một phần tiểu khu 158B, xã Tà Nung, ĐL. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao đất thực hiện dự án, vợ chồng Nguyễn Đình L và ông Ngô Quý Đ có thỏa thuận với nhau là ông Đạt thực hiện sản xuất kinh doanh, quản lý bảo vệ rừng trên diện tích thuộc khoảnh 10, tiểu khu 158B, Tà Nung, ĐL còn vợ chồng Nguyễn Đình L thực hiện sản xuất kinh doanh, quản lý bảo vệ rừng trên diện tích thuộc khoảnh 11, tiểu khu 158B, Tà Nung, ĐL và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với diện tích do các bên quản lý.

Đầu tháng 9/2019, L nảy sinh ý định đốn hạ cây tạp tại diện tích rừng do mình quản lý để lấy đất sản xuất nông nghiệp. Thực hiện ý định, L đến chợ lao động ở khu vực ngã ba Tùng Lâm, phường 7, ĐL thuê 02 đối tượng tên A và B (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa đến khu vực khoảnh 11, tiểu khu 158B để đốn hạ cây và thỏa thuận với A, B cần chặt hạ diện tích cây là 3.000m² với giá 2.000.000 đồng/1.000m². A và B đồng ý rồi hẹn ngày hôm sau sẽ thực hiện công việc. Sáng hôm sau, A, B đưa thêm một phụ nữ và một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực rừng đã thỏa thuận với L tiến hành đốn hạ cây tạp. Trong lúc đốn hạ cây, do có một số cây bị vướng các loại dây leo, nên muốn phát dọn thì phải phát dọn diện tích rộng hơn, A, B thông báo cho L biết và được L đồng ý nên A, B tiếp tục đốn hạ mở rộng diện tích so với thỏa thuận ban đầu. Khoảng 01 tuần sau, L vào khu vực đốn hạ cây tạp để kiểm tra phát hiện diện tích đốn hạ được khoảng 9.000m² thì yêu cầu A, B ngưng đốn hạ và thu dọn số gỗ tạp đã cưa đồng thời thanh toán số tiền công là 20.000.000 đồng, trong đó có 18.000.000 đồng là tiền công đốn hạ cây và 2.000.000 đồng là chi phí ăn uống, đi lại.

Đến ngày 11/10/2019, Hạt Kiểm lâm ĐL phối hợp với cán bộ tiểu khu tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản và tổ chức khám nghiệm hiện trường.

Ngày 12/11/2019, Nguyễn Đình L đến Hạt Kiểm lâm thành phố ĐL đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: tại khoảnh 11, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, ĐL, đối tượng rừng bị xâm hại thuộc rừng phòng hộ, trạng thái rừng lá rộng thường xanh có 1.299 cây tạp bị cưa hạ trái phép trên diện tích 9.778m², phần thân, cành đã bị cắt thành nhiều kích cỡ khác nhau từ 40-50cm, bị gom thành đống, đốt cháy nhằm mục đích phi tang, che giấu hành vi vi phạm. Số cây tạp bị cưa hạ có đường kính từ 6-40cm, trong đó số cây có đường

kính gốc từ 15-40cm bị cưa hạ bằng cưa máy xăng, số cây tạp có đường kính từ 6-15cm bị chặt bằng dao. Chiều cao vút ngọn trung bình của số cây rừng bị cưa hạ trái phép là 10m.

Tại kết luận số: 85/KL-ĐG ngày 29/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL xác định giá trị lâm sản thực tế bị thiệt hại là 74.330.277 đồng và giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là: 297.321.108 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 371.651.385 đồng.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố Nguyễn Đình L về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 146/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL đã xử;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Hủy hoại rừng”. Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 243; Các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 05/10/2020 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vợ chồng bị cáo là thành viên góp vốn của Công ty trách nhiệm hữu hạn TĐ, được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với Dự án Quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng và sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp tại địa điểm một phần tiểu khu 158B, xã Tà Nung, thành phố ĐL nhưng vì muốn có đất để sản xuất nông nghiệp, vào đầu tháng 9/2019, bị cáo L đã thuê 02 đối tượng tên A và B cùng 02 đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa đến khu vực

tại khoảnh 11, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, ĐL, đối tượng rừng bị xâm hại thuộc rừng phòng hộ, trạng thái rừng lá rộng thường xanh có 1.299 cây tạp bị cưa hạ trái phép trên diện tích 9.778m², phần thân, cành đã bị cắt thành nhiều kích cỡ khác nhau từ 40-50cm, bị gom thành đống, đốt cháy nhằm mục đích phi tang, che giấu hành vi vi phạm. Số cây tạp bị cưa hạ có đường kính từ 6-40cm, trong đó số cây có đường kính gốc từ 15-40cm bị cưa hạ bằng cưa máy xăng, số cây tạp có đường kính từ 6-15cm bị chặt bằng dao. Chiều cao vút ngọn trung bình của số cây rừng bị cưa hạ trái phép là 10m. Tại kết luận số: 85/KL-ĐG ngày 29/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL xác định giá trị lâm sản thực tế bị thiệt hại là 74.330.277 và giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là: 297.321.108đ. Tổng giá trị thiệt hại là: 371.651.385đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Hủy hoại rừng*” tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để xử phạt bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Việc xử phạt như vậy đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, khi mà tình trạng phá rừng tại các địa phương nói chung và tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng đang xảy ra rất phức tạp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là biên lai thu số tiền 74.330.227đ sung quỹ nhà nước. Xét thấy, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tích cực khắc phục hậu quả bằng việc đã thực hiện trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích đã chặt phá, bị cáo là lao động chính đang trực tiếp nuôi dưỡng con là người được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, khắc phục hậu quả như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình L, sửa bản án sơ thẩm; xử:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Hủy hoại rừng” .

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 243; Các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. ĐL(02);
- VKSND Tp. ĐL (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. ĐL(01);
- Cơ quan THAHS CA Tp. ĐL(01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình